

UBND TỈNH SƠN LA
BAN CHỈ ĐẠO
CÁC CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn La, ngày 06 tháng 8 năm 2026

Số: 01/QĐ-BCĐ

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình
mục tiêu quốc gia tỉnh Sơn La giai đoạn 2026-2030**

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CÁC CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA TỈNH SƠN LA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035;

Căn cứ Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 249/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Nghị quyết số 262/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1764/QĐ-UBND ngày 14/7/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc thành lập Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Sơn La giai đoạn 2026-2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 806/TTr-STC ngày 05/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Sơn La giai đoạn 2026-2030.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thành viên Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Sơn La giai đoạn 2026-2030; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cơ quan MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Như Điều 2;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin Điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, Bắc.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Đình Việt

UBND TỈNH SƠN LA
BAN CHỈ ĐẠO
CÁC CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Sơn La giai đoạn 2026-2030

*(Kèm theo Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 06/8/2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo
các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Sơn La giai đoạn 2026-2030)*

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc hoạt động, chế độ làm việc, trách nhiệm, quan hệ phối hợp và phân công nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Sơn La giai đoạn 2026-2030 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo; cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo; các cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia; các sở, ban, ngành; UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Ban Chỉ đạo hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm; thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và Quy chế này.

2. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ; đề cao trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ đạo và trách nhiệm cá nhân của từng thành viên Ban Chỉ đạo; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan nào thì cơ quan đó chủ trì tham mưu, chịu trách nhiệm; đối với những nội dung liên quan nhiều ngành, nhiều lĩnh vực thì cơ quan được giao chủ trì có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan để tham mưu Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền.

4. Thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; sử dụng bộ máy, cán bộ, công chức của cơ quan mình để thực hiện nhiệm vụ được phân

công; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo và trước pháp luật về lĩnh vực được giao phụ trách.

5. Ý kiến tham gia của thành viên Ban Chỉ đạo là ý kiến chính thức của cơ quan do thành viên đó đại diện, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6. Ban Chỉ đạo thực hiện chức năng chỉ đạo, điều phối, đôn đốc, kiểm tra; không thay thế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chủ trì Chương trình, cơ quan thường trực Chương trình, các sở, ngành, UBND cấp xã trong quản lý và tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 3. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo

Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 2 Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và có các nhiệm vụ sau:

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều phối việc tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh theo đúng chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chỉ đạo, đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của các Chương trình mục tiêu quốc gia; phối hợp giải quyết hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. Chỉ đạo, giao các cơ quan chủ trì tham mưu xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách; chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn, phương án phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn và các văn bản quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của pháp luật.

4. Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; chỉ đạo thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của cấp có thẩm quyền.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Phụ trách chung, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chỉ đạo, điều hành toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Chủ trì, điều hành các cuộc họp của Ban Chỉ đạo; quyết định những vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo trên cơ sở quy định của pháp luật; ban hành và chỉ đạo thực hiện Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo.

3. Phân công nhiệm vụ cho các Phó Trưởng Ban và các thành viên Ban Chỉ đạo; chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động giữa các thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, các cơ quan thường trực Chương trình và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; yêu cầu các thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực Chương trình và các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ; chỉ đạo xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

5. Ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Chỉ đạo; phân công hoặc ủy quyền Phó Trưởng Ban Chỉ đạo ký văn bản, chủ trì các cuộc họp, hội nghị và giải quyết công việc thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

6. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và theo phân công của cấp có thẩm quyền.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo giúp Trưởng Ban Chỉ đạo chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo theo lĩnh vực được phân công; trực tiếp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo và trước pháp luật về lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công phụ trách.

2. Chủ động chỉ đạo, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo lĩnh vực được phân công; kịp thời chỉ đạo xử lý hoặc đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, giải quyết các khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

3. Phó Trưởng Ban được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công hoặc ủy quyền giúp Trưởng Ban điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo; thay mặt Trưởng Ban chủ trì các cuộc họp, hội nghị, ký văn bản (nếu được ủy quyền) và giải quyết các công việc thuộc phạm vi nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

4. Việc phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các Phó Trưởng Ban và các thành viên Ban Chỉ đạo do Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Nhiệm vụ, quyền hạn chung

a) Tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo lĩnh vực được phân công.

b) Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo và trước pháp luật về việc quản lý, điều phối, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình, lĩnh vực được giao; chủ động xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

c) Chủ trì hoặc phối hợp tham mưu xây dựng kế hoạch, cơ chế, chính sách, văn bản hướng dẫn; tổng hợp tình hình thực hiện, kết quả giải ngân, kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

d) Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện chương trình theo lĩnh vực được phân công.

đ) Tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban Chỉ đạo; tham gia ý kiến đối với các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

2. Nhiệm vụ của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo

Sở Tài chính (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo)

- Là cơ quan đầu mối giúp Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo tổ chức, điều phối hoạt động chung của Ban Chỉ đạo; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ, kết luận của Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo.

- Chủ trì tổng hợp kế hoạch thực hiện, mục tiêu, nhiệm vụ, nhu cầu và kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; tổng hợp tình hình thực hiện, kết quả giải ngân, kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định hoặc theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo, Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có thẩm quyền.

- Chủ trì chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu, điều kiện phục vụ các cuộc họp, hội nghị của Ban Chỉ đạo; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận của Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cơ chế, chính sách, giải pháp về quản lý, điều hành chung; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền để báo cáo Ban Chỉ đạo, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo giao.

3. Nhiệm vụ của các cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia

Các cơ quan được giao làm cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia gồm: Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế.

Các cơ quan thường trực Chương trình có trách nhiệm:

a) Chủ trì tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia theo lĩnh vực được giao; phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình theo quy định.

b) Chủ trì xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 05 năm và hằng năm; chương trình công tác hằng năm; tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành hoặc trình ban hành cơ chế, chính sách, nguyên tắc, tiêu chí, định mức, các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình theo quy định; xây dựng phương án phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư công hằng năm và dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của Chương trình gửi Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tổng hợp theo quy định.

c) Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị gửi Ban Chỉ đạo, Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

d) Chủ trì hoặc phối hợp nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc lĩnh vực được giao.

đ) Phối hợp với Sở Tài chính trong công tác tổng hợp, điều phối hoạt động chung của Ban Chỉ đạo; gửi đầy đủ, kịp thời kế hoạch, chương trình công tác, phương án phân bổ và điều chỉnh kế hoạch vốn, báo cáo định kỳ, đột xuất và các tài liệu phục vụ hoạt động chung của Ban Chỉ đạo theo quy định.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo giao.

Điều 7. Trách nhiệm của các Ủy viên Ban Chỉ đạo

1. Tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo; nghiên cứu, tham gia ý kiến đối với các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo và trước pháp luật về lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công.

2. Theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình, chủ động tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo các chủ trương, giải pháp; tổ chức triển khai thực hiện và phối hợp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc lĩnh vực được giao.

3. Chỉ đạo cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; kịp thời xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo; tham gia kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo lĩnh vực được phân công; thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo giao.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo hoạt động thông qua các phiên họp thường kỳ và đột xuất dưới sự chủ trì của Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Phó Trưởng Ban Chỉ đạo khi được phân công hoặc thông qua việc lấy ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo bằng văn bản.

a) Ban Chỉ đạo họp định kỳ 6 tháng và họp tổng kết năm hoặc họp đột xuất theo triệu tập của Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Phó Trưởng Ban Chỉ đạo khi được phân công.

b) Cuộc họp Ban Chỉ đạo được thông báo bằng văn bản về nội dung, thời gian và địa điểm. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm nghiên cứu, chuẩn bị ý kiến thảo luận, bố trí thời gian tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo khi được triệu tập.

c) Kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Phó Trưởng Ban Chỉ đạo được thể hiện bằng thông báo của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ban Chỉ đạo hoạt động theo Chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để tổ chức thực hiện.

3. Các cơ quan thường trực Chương trình chủ trì tham mưu tổ chức các cuộc họp, hội nghị, kiểm tra, sơ kết, tổng kết và các hoạt động thuộc từng Chương trình theo lĩnh vực được giao; Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo chủ trì tham mưu tổ chức các cuộc họp, hội nghị và hoạt động chung của Ban Chỉ đạo có nội dung liên quan từ hai Chương trình mục tiêu quốc gia trở lên hoặc theo chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo.

Điều 9. Quan hệ công tác

1. Quan hệ công tác giữa các thành viên Ban Chỉ đạo với Trưởng Ban Chỉ đạo: Các thành viên Ban Chỉ đạo tham gia các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

2. Quan hệ công tác giữa các thành viên Ban Chỉ đạo: Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm phối hợp trong việc theo dõi, chỉ đạo triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách về giảm nghèo bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phát triển toàn diện, bền vững trên các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục, xã hội, môi trường, phòng, chống ma túy và bảo đảm quốc phòng, an ninh theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

3. Quan hệ công tác giữa các thành viên Ban Chỉ đạo với Ủy ban nhân dân các xã, phường: Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ và kế hoạch triển khai từng nội dung thành phần thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách về giảm nghèo bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới; phát triển kinh tế - xã

hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phát triển toàn diện, bền vững trên các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục, xã hội, môi trường, phòng, chống ma túy và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Chương IV

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH

Điều 10. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia do ngân sách địa phương bảo đảm hằng năm.

2. Các cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia căn cứ nhiệm vụ được giao hằng năm lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuộc Chương trình mình phụ trách, gửi Sở Tài chính (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo). Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và các cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia, xây dựng dự toán, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

Điều 11. Đối tượng, nội dung chi, mức chi

1. Đối tượng chi, mức chi thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước.

2. Nội dung chi

a) Chi tổ chức các cuộc họp của Ban Chỉ đạo; chi hội nghị lập kế hoạch, triển khai thực hiện chương trình, dự án thành phần; chi tổ chức hội thảo; công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá; khảo sát thực tiễn, học tập kinh nghiệm và các nội dung, nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh về triển khai thực hiện các chương trình.

b) Chi công tác phí cho các thành viên Ban Chỉ đạo.

c) Chi văn phòng phẩm hoạt động trực tiếp của Ban Chỉ đạo.

d) Chi khen thưởng cho các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

đ) Các khoản chi khác phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo do Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Các thành viên Ban Chỉ đạo; thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm thực hiện các nội dung của quy chế này.

Điều 13. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo hằng tháng, hằng quý, 06 tháng, hằng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn và báo cáo đột xuất theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP và Quy chế này.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi báo cáo đến cơ quan thường trực Chương trình theo lĩnh vực được phân công, cụ thể:

- Báo cáo tháng: chậm nhất ngày 08 hằng tháng.
- Báo cáo quý: chậm nhất ngày 08 của tháng đầu quý sau (Báo cáo quý II được thay bằng báo cáo 6 tháng; báo cáo quý IV được thay bằng báo cáo năm).
- Báo cáo 06 tháng: chậm nhất ngày 05 tháng 7 hằng năm.
- Báo cáo năm: chậm nhất ngày 05 tháng 01 năm sau.
- Báo cáo giữa kỳ, kết thúc giai đoạn và báo cáo đột xuất: theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Các cơ quan thường trực Chương trình có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chế độ báo cáo thuộc Chương trình được giao phụ trách;

b) Tổng hợp, rà soát, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, thống nhất của thông tin, số liệu báo cáo; gửi Sở Tài chính (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo), cụ thể:

- Báo cáo tháng: chậm nhất ngày 12 hằng tháng.
- Báo cáo quý: chậm nhất ngày 12 của tháng đầu quý sau (Báo cáo quý II được thay bằng báo cáo 6 tháng; báo cáo quý IV được thay bằng báo cáo năm).
- Báo cáo 06 tháng: chậm nhất ngày 10 tháng 7 hằng năm.
- Báo cáo năm: chậm nhất ngày 10 tháng 01 năm sau.
- Báo cáo giữa kỳ, kết thúc giai đoạn và báo cáo đột xuất: theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo, Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan có thẩm quyền.

4. Sở Tài chính (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo) có trách nhiệm tổng hợp, xây dựng báo cáo chung về tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, trình Ban Chỉ đạo, Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi Bộ Tài chính, cơ quan chủ Chương trình hoặc cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

5. Các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, kịp thời của thông tin, số liệu và nội dung báo cáo thuộc phạm vi quản lý. Trường hợp số liệu giữa các cơ quan, đơn vị chưa thống nhất thì cơ quan thường trực Chương trình có trách nhiệm chủ trì rà soát, thống nhất trước khi gửi Sở Tài chính tổng hợp.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc có những quy định không còn phù hợp, các thành viên Ban Chỉ đạo đề xuất với Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.